

Bản án số: 19/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 23 – 9 - 2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Đài và ông Nguyễn Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sim Êban – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2025/TLST – HNGĐ ngày ngày 11 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST – HNGĐ ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Lê Thanh M (Sinh năm 2005, có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Số A1/15, khu phố 1, phường Tân Vạn, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là Số A1/15, khu phố 1, phường Tân Vạn, tỉnh Đồng Nai)

- Bị đơn: Anh Lê Công K (Sinh năm 1998 vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Lộc Yên, xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là thôn Lộc Yên, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Lê Thanh M trình bày:

Chị và anh Lê Công K kết hôn năm 2024, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Chị và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm dẫn tới thường cãi vã nhau. Hai người đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Nguyện vọng của chị hiện nay là được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Lê Công M1, sinh ngày 05/7/2024. Nếu ly hôn thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Chị yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Công K vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắc Lắc tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP TANDTC; Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Lê Thanh M.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Huỳnh Lê Thanh M được ly hôn với anh Lê Công K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung cháu Lê Công M1, sinh ngày 05/7/2024. Cháu M1 còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, chị M có nguyện vọng được chăm sóc cháu M1 nên giao cháu M1 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Chị M, anh K có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Công K có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi cháu M1 đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), mức cấp dưỡng không thấp hơn 1.725.000 đồng/tháng.

- Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Lê Thanh M vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lê Công K vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Huỳnh Lê Thanh M và anh Lê Công K HuyHuycó đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị M đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị M và anh K là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Lê Thanh M và anh Lê Công K là hợp pháp. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì thực tế sau khi kết hôn chị M và anh K không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Chị M cho rằng hai người hiện nay đã sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh K đến để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải, anh K biết, nhưng không có mặt. Quá trình giải quyết vụ án chị M có nguyện vọng ly hôn, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc chị M xin ly hôn anh K là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị M và anh K có 01 con chung là cháu Lê Công M1, sinh ngày 05/7/2024. Chị M có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét con chung của chị M và anh K đang dưới 36 tháng tuổi nên yêu cầu của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao cháu M1 chị M chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị M yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị M là có căn cứ và phù hợp, anh K không có ý kiến phản đối, nên cần chấp nhận.

- Về phân chia tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị M là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Lê Thanh M.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Lê Thanh M được ly hôn anh Lê Công K.
2. Về con chung: Giao cháu Lê Công M1, sinh ngày 05/7/2024, cho chị Huỳnh Lê Thanh M chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Công K có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Công K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Lê Thanh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk), theo biên lai thu tiền số AA/2023/0012175 ngày 29/5/2025.

Anh Lê Công K phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN